

Số: 2907/2026/CBTT-TDP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thuận Đức

- Mã chứng khoán: TDP

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại/Tel: 0221. 3810.705

Fax: 02213 810 706

- Email: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Thuận Đức công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty kỳ bán niên năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày, tại đường dẫn 29/07/2026, <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/quan-tri-doanh-nghiep>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



BÙI QUANG SỸ



THUANDUC JSC.,
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2907/2026/BC-TDP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(6 tháng năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Thuận Đức**
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0221.3810.705 Fax: 0221.3810.706 Email: info@thuanducjsc.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 30/06/2026: 936.995.740.000 đồng (Chín trăm ba mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: TDP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 1904/2026/NQ- ĐHĐCĐ-TDP	19/04/2026	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của các thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; - Thông qua Báo cáo của HĐQT về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan. - Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường

			số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025; - Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; - Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo nội dung Tờ trình số 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua chủ trương tiếp tục phát hành trái phiếu ra công chúng theo nội dung Tờ trình số
--	--	--	---

			07/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng theo nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm; - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	2015 – nay		19	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2019 - nay		19	100%	
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	2015 – nay		19	100%	
4	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT	24/04/2022 - nay		19	100%	
5	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT	28/04/2023 - nay		19	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		19	100%	
7	Ông Trần Văn Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	22/08/2025 – nay		19	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, các Quy định và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành và;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro, rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy trình nội bộ của Công ty góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.
- Năm 2026, bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:
 - Đánh giá rủi ro và lập chương trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng năm 2026 để triển khai thực hiện.
 - Kiểm tra, rà soát các thông tin tài chính của Công ty và công ty con đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
 - Phối hợp, trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty và Công ty con để nắm được các vấn đề phát sinh hoặc các rủi ro bất thường trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính và đề xuất phương án xử lý kịp thời.

p

4. Hoạt động của Người phụ trách quản trị Công ty

- Thực hiện quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, HĐQT của Công ty đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Kim Anh.
- Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1301/2026/NQ-HĐQT-TDP	13/01/2026	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung phương án phát hành trái phiếu ra công chúng	100%
2	1401/2026/NQ-HĐQT-TDP	14/01/2026	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%

3	1901/2026/NQ -HĐQT	19/01/2026	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án nhà máy sản xuất Bao bì Thuận Đức JB	100%
4	0902/2026/NQ -HĐQT-TDP	09/02/2026	Thông qua phương án xử lý đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
5	1002/2026/NQ -HĐQT-TDP	10/02/2026	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu và xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
6	1102/2026/NQ -HĐQT-TDP	11/02/2026	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu và xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (thay thế cho Nghị quyết số 1002/2026/NQ-HĐQT-TDP)	100%
7	1102.1/2026/N Q-HĐQT-TDP	11/02/2026	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
8	1202/2026/NQ -HĐQT-TDP	12/02/2026	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
9	1203/2026/NQ -HĐQT-TDP	12/03/2026	Điều chỉnh một số nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%
10	1603/2026/NQ -HĐQT-TDP	16/03/2026	Thay đổi mẫu con dấu của Công ty cổ phần Thuận Đức	100%
11	0904/2026/NQ -HĐQT-TDP	09/04/2026	Đề cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030	100%
12	1504/2026/NQ -HĐQT-TDP	15/04/2026	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với người có liên quan năm 2026	100%
13	2204/2026/NQ -HĐQT-TDP	22/04/2026	Thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2026	100%
14	2204/2026/QĐ -CTHĐQT-TDP	22/04/2026	Quyết định chi tiết các điều khoản và điều kiện của trái phiếu TDP phát hành ra công chúng	100%
15	2304/2026/NQ -HĐQT-TDP	23/04/2026	Thông qua toàn bộ hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng	100%
16	2804/2026/NQ -HĐQT	28/04/2026	Chuyển nhượng toàn bộ phần dự án của Công ty cổ phần Thuận Đức tại dự án nhà máy sản xuất bao bì và túi xách siêu thị xuất khẩu	100%
17	2904/2026/NQ -HĐQT	29/04/2026	Điều chỉnh một số nội dung tại dự án Nhà máy sản xuất bao bì Thuận Đức JB	100%
18	2805/2026/NQ -HĐQT-TDP	28/05/2026	Thông qua hồ sơ chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng	100%
19	2506/2026/NQ -HĐQT-TDP	25/06/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Huy Hoàng	Thành viên Trưởng BKS	28/06/2020 – 24/04/2022 24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán - tài chính doanh nghiệp)
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	Thành viên	13/04/2025 - nay	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	19/04/2026 - nay	Cử nhân Kinh tế
4	Bà Dương Thị Thu Hoài	Thành viên	13/04/2025 - 19/04/2026	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Huy Hoàng	3	100	100	
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	3	100	100	
3	Bà Lê Thị Hằng	1	100	100	Bỏ nhiệm 19/04/2026
4	Bà Dương Thị Thu Hoài	2	100	100	Miễn nhiệm 19/04/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của ĐHĐCĐ đã đề ra, tuân thủ quy định pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.

- Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với Công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính quý I và II năm 2026.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, an toàn, bám sát nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện việc kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
1	Ông Bùi Quang Sỹ	Tổng Giám đốc	25/12/1978	Cử nhân Luật - Luật sư	20/12/2021 - nay
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	07/04/1972	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)	2012– nay
3	Ông Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	13/06/1982	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/04/2023 - nay

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
Bà Đào Thị Nga	08/10/1989	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 20/12/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ về quản trị doanh nghiệp cũng như được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1 đính kèm**
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2 đính kèm**

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Phụ lục 3 đính kèm**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên độc lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 4 đính kèm**
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 5 đính kèm**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Phụ lục 6 đính kèm**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có *Chức*

✓ **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
CHỦ TỊCH HĐQT *✓*



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chủ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ											
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT						2015			Người nội bộ
2	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách CBTT						2015			Người nội bộ
3	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty						28/06/2020			Người nội bộ
4	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc						2015			Người nội bộ

5	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập						28/06/2020			Người nội bộ
6	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						05/04/2023			Người nội bộ
7	Trần Văn Thanh	Thành viên HĐQT						22/08/2025			Người nội bộ
8	Ông Bùi Huy Hoàng	Trưởng BKS						28/06/2020			Người nội bộ
9	Bà Vũ Thị Thanh Hường	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ						03/11/2025			Người nội bộ
10	Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Thành viên ban kiểm toán nội bộ						03/11/2025			Người nội bộ
11	Bà Khuất Thị Hồng Hạnh							03/11/2025			Người nội bộ
12	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	Thành viên BKS						13/04/2025			Người nội bộ

13	Bà Lê Thị Hằng	Thành viên BKS						19/04/2026			Người nội bộ
14	Bà Dương Thị Thu Hoài	Thành viên BKS						13/04/2025	19/04/2026		Người nội bộ
15	Đào Thị Nga	Kế toán trưởng						20/12/2023			Người nội bộ
DANH SÁCH CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON											
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên			0901003006	12/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	12/11/2019			Công ty con
1.1	Ông Nguyễn Đức Thịnh							12/11/2019			Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
1.2	Ông Nguyễn Xuân Hợp							26/09/2022			Kế toán trưởng

**Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Gh chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026- 30/06/2026	1504/2026/NQ -HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư	104.738.833.980	
					Cho thuê xe		120.000.000		
					Mua hàng hóa, vật tư		29.862.943.500		
					Thuê dịch vụ		540.000.000		
					01/01/2026- 30/06/2026		Thu lợi nhuận công ty con	10.000.000.000	
2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026- 30/06/2026	1504/2026/NQ -HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	10.292.019.350	
					Cho thuê xe		197.000.000		
					Mua nguyên vật liệu		36.604.441.075		
					Thuê nhà xưởng và dịch vụ		20.164.073.804		
					Lãi cho vay		3.961.863.015		
					01/01/2026- 30/06/2026		Cho vay	6.000.000.000	

2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	10.292.019.350	
							Cho thuê xe	197.000.000	
							Mua nguyên vật liệu	36.604.441.075	
							Thuê nhà xưởng và dịch vụ	20.164.073.804	
							Lãi cho vay	3.961.863.015	
					01/01/2026-30/06/2026		Cho vay	6.000.000.000	
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Hòa Yên, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	7.131.198.240	
							Mua hàng hóa, vật tư	16.242.084.140	
							Doanh thu cho thuê xe, máy móc thiết bị	1.165.836.000	
4	Công ty Cổ phần Thuận Đức JB	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT		Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, nguyên liệu	2.058.777.500	
							Cho thuê xe	10.000.000	
					01/01/2026-30/06/2026		Mua nguyên vật liệu, vật tư	35.082.396.050	
							Lãi cho vay	1.626.520.546	
5	Công ty Cổ phần Thuận Đức Bim Sơn	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT		Lô CN5, Khu B, Khu công nghiệp Bim Sơn, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Lãi cho vay	833.095.892	
					01/01/2026-30/06/2026		Bán phần vốn góp dự án	53.374.350.000	

**Phụ lục 3: Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết,
người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung,	Số lượng, tổng giá trị	Ghi chú
1	Công ty CP Thuận Đức Eco	Công ty liên kết của công ty mẹ		0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	01/01/2026-30/06/2026	Mua nguyên vật liệu, vật tư	3.972.797.000	
							01/01/2026-30/06/2026	Bán hàng hóa	14.875.363.533	
							01/01/2026-30/06/2026	Cho thuê kho	1.382.400.000	
							01/01/2026-30/06/2026	Lãi đi vay	1.190.136.983	
2	Công ty CP sản xuất bao bì Thái Yên	Bên có liên quan của người nội bộ		2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Hòa Yên, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	01/01/2026-30/06/2026	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	5.940.000	
							01/01/2026-30/06/2026	Đi thuê máy móc, phương tiện vận tải	114.000.000	
							01/01/2026-30/06/2026	Bán hàng hóa	4.941.640.210	

Phụ lục 4: Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026- 30/06/2026	1504/2026/NQ -HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư	104.738.833.980	
					Cho thuê xe		120.000.000		
					Mua hàng hóa, vật tư		29.862.943.500		
					Thuê dịch vụ		540.000.000		
					Thu lợi nhuận công ty con		10.000.000.000		
2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026- 30/06/2026	1504/2026/NQ -HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	10.292.019.350	
							Cho thuê xe	197.000.000	
							Mua nguyên vật liệu	36.604.441.075	
							Thuê nhà xưởng và dịch vụ	20.164.073.804	
							Lãi cho vay	3.961.863.015	

					01/01/2026-30/06/2026		Cho vay	6.000.000.000		
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Hòa Yên, xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	7.131.198.240		
							Mua hàng hóa, vật tư	16.242.084.140		
							Doanh thu cho thuê xe, máy móc thiết bị	1.165.836.000		
4	Công ty Cổ phần Thuận Đức JB	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT		Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa, nguyên liệu	2.058.777.500		
							Cho thuê xe	10.000.000		
					01/01/2026-30/06/2026		Mua nguyên vật liệu, vật tư	35.082.396.050		
							Lãi cho vay	1.626.520.546		
5	Công ty Cổ phần Thuận Đức Bim Sơn	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT		Lô CN5, Khu B, Khu công nghiệp Bim Sơn, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa	01/01/2026-30/06/2026	1504/2026/NQ-HĐQT-TDP	Lãi cho vay	833.095.892		
					01/01/2026-30/06/2026		Bán phần vốn góp dự án	53.374.350.000		

Phụ lục 5: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm 30/06/2026

A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)		Loại hình ID (CMN/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường	Đã nêu tại DS người NB	Chủ tịch HĐQT		CCCD				32.425.159	34,61	
2	Nguyễn Kim Anh	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT		CCCD				1.367.478	1,46	
3	Ngô Kim Dung	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT		CCCD				7.693.785	8,21	
4	Bùi Quang Sỹ		Thành viên HĐQT		CCCD				53.308	0,06	
5	Nguyễn Văn Trường	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT độc lập		CCCD				722.706	0,77	
6	Trần	Đã nêu	Thành		CCCD				3.930.484	4,20	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)		Loại hình ID (CMN/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Đặng Duy	tại DS người NB	viên HĐQT								
7	Trần Văn Thanh		Thành viên HĐQT		CCCD				0	0	
II - Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1)											
1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)							
2	Ngô Kim Dung		Phó Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							
3	Trần Đăng Duy		Phó Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT)							
III - Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS		CCCD				8.800	0,01	
2	Đỗ Thị		Thành		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)		Loại hình ID (CMN/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Hồng Tự		viên BKS								
3	Lê Thị Hằng		Thành viên BKS		CCCD				0	0	
4	Dương Thị Thu Hoài		Thành viên BKS		CCCD				0	0	Miễn nhiệm 19/04/2026
IV. Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng		CCCD				42	0,00	Bổ nhiệm 20/12/2023
V. Ban Kiểm toán nội bộ											
1	Bà Vũ Thị Thanh Hường		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ		CCCD						Bổ nhiệm ngày 03/11/2025
2	Nguyễn Thị Thúy Hồng		Thành viên Ban kiểm toán nội bộ		CCCD				0	0	
3	Khuất				CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình ID (CMN/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Thị Hồng Hạnh									
VI- Người đại diện theo pháp luật										
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)						
VII - Người được ủy quyền CBTT										
1	Bùi Quang Sỹ		Người được ủy quyền CBTT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – thành viên HĐQT)						
VIII – Người phụ trách quản trị công ty										
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)						

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/20 26)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường		Chủ tịch HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
1.1	Nguyễn Đức Thịnh		Em trai		CCCD				1.368.170	1,46	
1.2	Nguyễn Thị Hằng		Em gái		CCCD				160.407	0,17	
1.3	Ngô Kim Dung		Vợ	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							
1.4	Nguyễn Kim Anh		Con gái	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
1.5	Nguyễn Đức Chính		Con trai		CCCD				3.569.877	3,81	
1.6	Nguyễn Văn		Em rể		CCCD				138.469	0,15	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Tuyển										
1.7	Dương Ngân Liên		Em dâu		CCCD				5.813	0,01	
1.8	Ngô Hoàng Anh		Con rể		CCCD				0	0	
1.9	CTCP Thuận Đức Eco		Chủ tịch HĐQT	Thôn Động Xá, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901027871	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.10	CTCP Sản xuất bao bì Thái Yên		Chủ tịch HĐQT	Thôn Hòa Yên, Xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	ĐKDN	2802182446	20/11/2018	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	
1.11	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Chủ tịch	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901003006	12/11/2019	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.12	Công ty cổ phần		Chủ tịch HĐQT	Lô CN5, khu B, khu công nghiệp	ĐKDN	2802976199	10/11/2021	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Thuận Đức Bim Sơn			Bim Sơn, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa.							
1.13	Công ty cổ phần Thuận Đức JB		Chủ tịch HĐQT	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901105858	03/08/2021	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.14	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	ĐKDN	2300887393	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
2	Nguyễn Kim Anh		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
2.1	Nguyễn Đức Cường		Bố đẻ	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
2.2	Ngô Kim		Mẹ đẻ	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Dung										
2.3	Ngô Hoàng Anh		Chồng		CCCD				0	0	
2.4	Ngô Ngọc Chi An		Con gái		Trẻ em chưa có CCCD				0	0	
2.5	Ngô Ngọc Anh Sa		Con gái						0	0	
2.6	Nguyễn Đức Chính		Em trai		CCCD				3.569.877	3,81	
2.7	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	ĐKDN	2300887393	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/20 26)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
			pháp luật								
2.8	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco		Tổng Giám đốc	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901027 871	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
3	Ngô Kim Dung		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							
3.1	Ngô Thị Yên		Chị gái		CCCD				173.086	0,18	
3.2	Ngô Thanh Quang		Anh trai		CCCD				0	0	
3.3	Ngô Tố Vinh		Chị gái		CCCD				0	0	
3.4	Ngô Thúy Nga (Ngô Thị Vui)		Chị gái		CCCD				346.173	0,37	
3.5	Ngô		Em trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Quang Trung										
3.6	Nguyễn Đức Cường		Chồng	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
3.7	Nguyễn Kim Anh		Con gái	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
3.8	Nguyễn Đức Chính		Con trai		CCCD				3.569.877	3,81	
3.9	Nguyễn Thị Lái		Chị dâu		CCCD				519.260	0,55	
3.10	Nguyễn Thị Vinh		Em dâu		CCCD				386.355	0,41	
3.11	Ngô Hoàng Anh		Con rể		CCCD				0	0	
3.12	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HĐQT	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901027871	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.13	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	ĐKDN	2300887393	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
4	Nguyễn Văn Trường		TV HĐQT độc lập	(Như đã nêu tại mục A/I/5 – Thành viên HĐQT)							
4.1	Đặng Thùy Dung		Vợ		CCCD				10.225	0,01	
4.2	Nguyễn Văn Vinh		Con trai		CCCD				0	0	
4.3	Nguyễn Văn Quang		Con trai		CCCD				0	0	
4.4	Nguyễn Văn Thụ		Bố đẻ		CCCD				0	0	
4.5	Nguyễn Thị Hải		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4.6	Nguyễn Thị Hồng		Chị gái		CCCD				0	0	
4.7	Nguyễn Văn Hường		Anh rể		CCCD				0	0	
4.8	Phạm Thị Bảy		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
5	Bùi Quang Sỹ		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)							
5.1	Bùi Quang Thụy		Bố đẻ		CCCD				0	0	
5.2	Nguyễn Thị Duyên		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
5.3	Hoàng Văn Duy		Bố vợ		CCCD				0	0	
5.4	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
5.5	Bùi Thị Mai Thoan		Chị gái		CCCD				0	0	
5.6	Bùi Thị Thuyên		Chị gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
5.7	Bùi Thị Uyên		Chị gái		CCCD				0	0	
5.8	Bùi Thị Phụng		Chị gái		CCCD				0	0	
5.9	Hoàng Thị Hải Loan		Vợ		CCCD				0	0	
5.10	Bùi Gia Khánh		Con trai		Trẻ em chưa có CCCD				0	0	
5.11	Bùi Hiếu Minh		Con trai		Trẻ em chưa có CCCD				0	0	
5.12	Bùi Thảo Chi		Con gái		Trẻ em chưa có CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
5.13	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HĐQT	Thôn Lương Bằng, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901027871	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
6	Trần Đăng Duy		Thành viên HĐQT	<i>Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT</i>							
6.1	Cát Thị Bạch Tuyết		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
6.2	Phạm Thị Hồng Oanh		Vợ		CCCD				0	0	
6.3	Trần Trọng Hữu		Con trai		CCCD				0	0	
6.4	Trần Hữu Chí		Con trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
6.5	Trần Ánh Tiên		Con gái		CCCD				0	0	
6.6	Phạm Huy Bình		Bố vợ		CCCD				0	0	
6.7	Dư Thị Thanh Bình		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
7	Trần Văn Thanh		Thành viên HĐQT	<i>(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)</i>							
7.1	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ		CCCD				0	0	
7.2	Trần Gia Huy		Con trai		CCCD				0	0	
7.3	Trần Văn Thuận		Bố đẻ		CCCD				0	0	
7.4	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
7.5	Trần Thanh Hòa		Em trai		CCCD				0	0	
7.6	Nguyễn Thị		Em dâu		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Phương										
7.7	Trần Lệ Hằng		Em gái		CCCD				0	0	
7.8	Ngô Minh Hậu		Em rể		CCCD				0	0	
7.9	Nguyễn Văn Thiêm		Bố vợ		CCCD				0	0	
7.10	Tào Thị Thắng		Mẹ vợ		CCCD				0	0	

II. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1):

1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/6 – Người liên quan)							
2	Ngô Kim Dung		Phó TGD	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT và mục B/I/3 – Người liên quan)							
3	Trần Đăng		Phó TGD	(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT và mục B/I/7 – Người liên quan)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/20 26)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Duy										
III. Người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/1 - Thành viên BKS)							
1.1	Bùi Văn Chuyên		Bố đẻ		CCCD				0	0	
1.2	Lê Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ		CCCD				0	0	
1.4	Nguyễn Văn Giới		Bố vợ		CCCD				0	0	
1.5	Vũ Thị Phương		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
1.6	Bùi Thị Thỏa		Chị gái		CCCD				0	0	
1.7	Đinh Tiến Thái		Anh rể		CCCD				0	0	
1.8	Bùi Hoàng Khánh Ngân		Con gái		Trẻ em chưa có CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/20 26)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2	Đỗ Thị Hồng Tụ		Thành viên BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/2 - Thành viên BKS)							
2.1	Đỗ Văn Cao		Bố đẻ		CCCD				0	0	
2.2	Phạm Thị Tình		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
2.3	Đỗ Quốc Trình		Anh Trai		CCCD				0	0	
2.4	Ngô Thị Hằng		Chị dâu		CCCD				0	0	
2.5	Đỗ Thị Tuyền		Em gái		CCCD				0	0	
2.6	Mai Quang Việt Hải		Em rể		CCCD				0	0	
2.7	Nguyễn Thị Toàn		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
2.12	Phạm Mạnh Hùng		Chồng		CCCD				0	0	
2.13	Phạm Hà Linh		Con gái						0	0	Trẻ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.14	Phạm Đức Minh		Con trai		Chưa có CCCD				0	0	em
3	Bà Lê Thị Hằng		Thành viên BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/3 - Thành viên BKS)							
3.1	Lê Văn Khuyến		Bố đẻ						0	0	
3.2	Đào Thị Lan		Mẹ đẻ						0	0	
3.3	Ngô Văn Sơn		Bố chồng						0	0	
3.4	Nguyễn Thị Thắm		Mẹ chồng						0	0	
3.5	Lê Đình Hưng		Em trai						0	0	
3.6	Lê Thị Kiều Trang		Em dâu						0	0	
3.7	Ngô Xuân Cường		Chồng		CCCD				0	0	
3.8	Ngô Việt Dũng		Con trai		CCCD				0	0	
3.9	Ngô Việt Anh		Con trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4	Dương Thị Thu Hoài		Thành viên BKS	<i>(Như đã nêu tại mục A/III/4 - Thành viên BKS)</i>					0	0	
4.1	Nguyễn Thị Ngoan		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
4.2	Dương Thị Thu Lan		Chị Gái		CCCD				0	0	
4.3	Ngô Quang Chiến		Anh rể		CCCD				0	0	
4.4	Hoàng Văn Cối		Bố chồng		CCCD				0	0	
4.5	Nguyễn Thị Đường		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
4.6	Hoàng Văn Ánh		Chồng		CCCD				0	0	
4.7	Hoàng Quỳnh An		Con gái		CCCD				0	0	
4.8	Hoàng Quỳnh Anh		Con gái		CCCD				0	0	
4.9	Hoàng Khánh		Con gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/20 26)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Thư										
IV. Người có liên quan của Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng	<i>(Như đã nêu tại mục A/IV/1 – Kế toán trưởng)</i>							
1.1	Đào Thanh Đạm		Bố đẻ		CCCD				0	0	
1.2	Bùi Thị Đào		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thật		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
1.4	Đào Thị Mai Hương		Chị gái		CCCD				0	0	
1.5	Đào Thanh Huy		Anh Trai		CCCD				0	0	
1.6	Đào Thị Ngọc		Chị gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.7	Nguyễn Quang Thế		Chồng		CCCD				0	0	
1.8	Nguyễn Quang Duy		Con trai		CCCD				0	0	
1.9	Nguyễn Hà Phương		Con gái		CCCD				0	0	
1.10	Trần Ngọc Hiếu		Anh rể		CCCD				0	0	
1.11	Nguyễn Văn Mạnh		Anh rể		CCCD				0	0	
1.12	Đỗ Thị The		Chị dâu		CCCD				0	0	
V- Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật											
1	Nguyễn Đức		Người đại diện theo	(Như đã nêu tại mục A/I/1 - Thành viên HĐQT và mục B/I/1 – Người liên quan)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 30/06/2026)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Cường		pháp luật								
VI- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT											
1	Bùi Quang Sỹ		Người được uỷ quyền CBTT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/6 - Người liên quan)							
VII – Người có liên quan của người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT và mục B/I/2 – Người liên quan)							
VIII- Người có liên quan khác (như công ty con,...)											
1.	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Công ty con (CTCP Thuận Đức sở hữu 100%)	Thôn Lương Bằng – xã Lương Bằng – tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901003006	12/11/2019	Sở KHĐT Tỉnh Hưng Yên	0	0	

Phụ lục 6: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ từ 01/01/2026 – 30/06/2026								
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do	Thời gian thực hiện
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	3.251.267	3,69	3.251.267	3,69	Chuyển nhượng quyền mua	20/01/2026-20/01/2026
2	Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	30.080.636	34,10	32.425.159	34,61	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho CĐHH	29/01/2026-29/01/2026
3	Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	6.342.911	7,17	7.693.785	8,21		29/01/2026-29/01/2026
4	Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	3.251.267	3,69	3.930.484	4,20		29/01/2026-29/01/2026
5	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai chủ tịch HĐQT	1.336.570	1,43	1.262.670	1,35	Giảm tỷ lệ nắm giữ	18/03/2026-18/03/2026